

Số: 325/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 09 tháng 06 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VĨNH LONG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 420/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm: 1974;

Số CCCD: A, cấp ngày 02/4/2022 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp.

Địa chỉ: Số 603, khu phố T, phường K, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Ông **Trương Minh L**, sinh năm: 1965;

Số CCCD: B, cấp ngày 15/9/2022 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp.

Địa chỉ: 171/3, khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Trương Minh L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 30/10/1996, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp. Nay, ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà thuận tình ly hôn. Do đó, có căn cứ công nhận Nguyễn Thị Kim H và ông Trương Minh L thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận bà Nguyễn Thị Kim H và ông Trương Minh L không yêu cầu

cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Trương Đức H1, sinh ngày 16/3/1993 và Trương Nhật L, sinh ngày 16/8/1999. Hiện các con chung đã trưởng thành, ông L và bà H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Trương Minh L phải nộp là 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*). Bà H và ông L đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 29/05/2026), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Trương Minh L thuận tình ly hôn. Ghi nhận bà Nguyễn Thị Kim H và ông Trương Minh L không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- *Về con chung*: Có 02 con chung tên Trương Đức H1, sinh ngày 16/3/1993 và Trương Nhật L, sinh ngày 16/8/1999. Hiện các con chung đã trưởng thành, ông L và bà H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân gia đình*: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Trương Minh L chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008211 ngày 05 tháng 05 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Trương Minh L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- THADS khu vực 5 – Vĩnh Long;
- UBND phường P., tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Tuyết